

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn CN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, con bà Vũ Thị H, sinh năm 1967. Có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Bị tạm giữ từ ngày 14-11-2017 đến ngày 20-11-2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TT, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D, sinh năm 1953, con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957. Có vợ là Bùi Thị Thu H sinh năm 1978 và 02

con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Bị tạm giữ từ ngày 14-11-2017 đến ngày 20-11-2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn CN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 8, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Tiến Nh, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn CN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2017 Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 ở Thôn CN, xã VA, huyện VB thành phố Hải Phòng nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại lấy tiền. Thực hiện ý định H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 15B1-594.75 đến khu vực đường tàu TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 100.000đ được 01 gói ma túy loại Heroine. Sau đó H mang số ma túy trên về nhà chia làm 02 gói. Đến khoảng 4 giờ ngày 14-11-2017 Vũ Văn T, sinh năm 1979 ở thôn TC, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến quán cắt tóc của H ở cụm dân cư số 7, xã Vĩnh An hỏi mua ma túy, H đồng ý và bán cho T 02 gói ma túy mua hôm trước với giá 200.000đ. Đến khoảng 04 giờ 40 phút ngày 14 tháng 11 năm 2017 H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 15B1-594.75 đến khu vực đường tàu TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng mua ma túy về bán. Tại đây, H mua của một người đàn ông không quen biết 550.000đ được một gói ma túy loại Heroine. H mang số ma túy này về nhà dùng dao tem chia nhỏ thành 25 phần rồi gói lại bằng giấy bạc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H nhận được điện thoại của Phạm Văn T, sinh năm 1971 ở Thôn 8, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng hẹn đến nhà Vũ Văn T ở thôn Thiết Tranh, xã Vĩnh An để mua ma túy. H đồng ý và điều khiển xe mô tô mang biển số 15B1-594.75 đến nhà T. Lúc sau thì Nguyễn Tiến Nh, sinh năm 1990 ở Thôn CN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến nhà T. Tại nhà Vũ Văn T, Nguyễn Văn H đã bán cho Phạm Văn T 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện VB

kiểm tra lập biên bản bắt quả tang tại nhà Vũ Văn T thu giữ 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng trên mặt bàn nơi H ngồi, 22 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dưới chân trái của H, 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dưới chân của T, 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng trong 01 ví da của Th; 01 điện thoại Nokia của T; 01 điện thoại Qmobile của H và số tiền 400.000đ trong túi quần bên trái của H; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển số 15B1-594.75 đồng thời dẫn giải H, T, Th về trụ sở Công an huyện VB để điều tra xác minh làm rõ.

Ngày 14-11-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn CN xã VA, huyện VB, chỗ ở của Vũ Văn T tại Thôn TT, xã VA, huyện VB và của Phạm Văn T ở Thôn 8, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng nhưng đều không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1107/KLGD (MT) ngày 16-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Mẫu chất bột (Mẫu M1 - 01 gói giấy bạc thu trên mặt bàn nơi H ngồi) có trọng lượng 0,0620 gam là Heroine. Mẫu chất bột (Mẫu M2 - 22 gói giấy bạc thu dưới chân trái của H) có trọng lượng là 1,3337 gam là Heroine. Mẫu chất bột (Mẫu M3 - 02 gói giấy bạc thu dưới chân của T) có trọng lượng 0,1229 gam là Heroine. Mẫu chất bột (Mẫu M4 - 02 gói giấy bạc thu trong ví da của Th) có trọng lượng 0,0874 gam là Heroine.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 20-11- 2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, đối với Vũ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Hành vi của Phạm Văn T do không đủ lượng ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 26-11-2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền đối với Phạm Văn T.

Bản Cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, truy tố Vũ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn H và Vũ Văn T đã khai nhận: Do nghiện ma túy nên H đã mua 1,606 gam Heroine sau đó bán trực tiếp cho các đối tượng nghiện ma túy là Vũ Văn T và Phạm Văn T để kiếm lời. Vũ

Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,1229 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại Thôn TT, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, truy tố Vũ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt H mức án từ 7 đến 8 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt T mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 phạt H từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn T. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao bì do cơ quan giám định hoàn lại, 01 ví da của Phạm Văn T. Trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại di động Nokia. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Qmobile và số tiền 400.000đ của Nguyễn Văn H. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T đã khai nhận: Vào ngày 14-11-2017 Nguyễn Văn H đã mua 1,606 gam Heroine rồi trực tiếp bán trái phép cho Vũ Văn T và Phạm Văn T để kiếm lời. Vũ Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,1229 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại Thôn TT, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo thực hiện vào ngày 14 tháng 11 năm 2017 trước khi BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật. Tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt bằng tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS 2015. Tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt nặng hơn tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, Điều 7 BLHS năm 2015 thì áp dụng BLHS năm 2015 để xét xử đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Vũ Văn T. Áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn H. Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vũ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Văn T chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Vũ Văn T được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo xong xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, cần thấy rằng Nguyễn Văn H là người giữ vai trò chính, bị cáo đã chủ động mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện trong đó có Vũ Văn T. Do đó, H phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn T.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời nên cần buộc bị cáo phải nộp 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB thu giữ của H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA mang biển số 15B1-594.75, số ma túy thu của các bị cáo cơ quan giám định đã hoàn lại cùng vỏ bao bì đã niêm phong số 1107/PC54; 01 điện thoại di động Nokia của T, 01 điện thoại di động Qmobile của H và số tiền 400.000đ, 01 ví da màu đen của Th. Xét thấy chiếc xe máy thu giữ của H mang tên ông Đậu Văn L đã chết năm 2016. Ông Nguyễn Xuân T (là bố của H) khai nhận chiếc xe này là do ông mua của ông Đậu Văn L nhưng không có giấy tờ mua bán xe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện VB tách vật chứng này để tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại thu của H là công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền 400.000đ thu của H là do thu lợi bất chính mà có, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Điện thoại thu giữ của T cần trả lại cho bị cáo sử dụng. Chiếc ví da đã cũ thu của Phạm Văn T không còn giá trị sử dụng và số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, do không đủ lượng ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 26-11-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Th là phù hợp.

Đối với những người đã bán ma túy cho H do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 6, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14-11-2017. Phạt Nguyễn Văn H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14-11-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư có chứa số ma túy đã được niêm phong số 1107/PC54, 01 ví da màu đen của Phạm Văn T. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Qmobile của Nguyễn Văn H. Trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại di động Nokia. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền